

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CL
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 23-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CL, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.
2. Ông Nguyễn Văn Vệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: S, sinh năm 1999, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, Khóm B, Phường C, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông LS và bà C; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không, Tiền án: Ngày 04/5/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 06/8/2020; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 45 phút, ngày 22/10/2020 tại đoạn đường Ph, thuộc khóm MT, phường M P, thành phố CL, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố CL và Công an phường MP tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang S đang tàng trữ trái phép chất ma túy, tạm giữ tang vật, gồm:

- Trên nền đất gần nơi S đang đứng 01 khẩu trang y tế màu xanh-trắng (đã qua sử dụng), bên trong khẩu trang có 01 bịch nylon màu trắng, hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong phong bì màu trắng, có đóng hình dấu tròn màu đỏ ghi “*Công an phường MP-Công an thành phố CL*” và các chữ ký ghi họ tên Đội trưởng Đội 2 – PC04 ông Ng, người chứng kiến ông H và người bị bắt S.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh đã qua sử dụng, bị vỡ kính màn hình; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xám đã qua sử dụng;

- 01 khẩu trang y tế màu xanh-trắng đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 bật lửa gas; 1.090.000 đồng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 66P2-104.91.

Tại bản kết luận giám định số 988/KL-KTHS ngày 25/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,195 gam, loại Methamphetamine (niêm phong 0,131 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu số 1007 ngày 22/10/2020 và hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CL xử lý).

Kết quả xác định tình trạng nghiện: Xác định S có nghiện ma túy loại Methamphetamine.

Biên bản kiểm tra điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám, S thừa nhận sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh: qua kiểm tra không phát hiện thông tin liên quan đến hoạt động phạm tội.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho T 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 66P2-104.91 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh đã qua sử dụng, bị vỡ kính màn hình.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho S 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình và 1.090.000 đồng.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và trong quá trình điều tra S khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 22/10/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên S dùng điện thoại hiệu Nokia, màu xám gọi cho một thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy đá thì được thanh niên này đồng ý bán, địa điểm giao dịch là khu vực C, thuộc xã AB, huyện CL, S một mình đến địa điểm đã hẹn và mua của người thanh niên này một bịch ma túy đá với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy S cất giấu trong người rồi quay về Nhà trọ HG thuộc Phường D, thành phố CL nơi S đang thuê trọ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì có việc cá nhân nên S nhờ T, sinh năm 1998, ngụ Phường M, thành phố CL (là bạn của S) chở S đi công việc nên T không biết S “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” trong người. T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 66P2-104.91 đến chở S đi, lúc này S

cầm theo bạch ma túy vừa mua được và mượn 01 khẩu trang y tế của T để quần bạch ma túy lại rồi cầm trên tay. Khi cả hai đang lưu thông trên đường Ph, thuộc khóm MT, phường M P, thành phố CL thì bị lực lượng Công an kiểm tra, nhìn thấy lực lượng Công an nên S xuống xe bỏ chạy, ném ma túy xuống đất nhưng bị phát hiện và bị bắt cùng tang vật, phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, biên bản xác định tình trạng nghiệm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 21/CT-VKS-TPCL, ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL truy tố bị cáo S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Lúc 10 giờ 45 phút ngày 22/10/2020, tại đoạn đường Ph, thuộc khóm MT, phường M P, thành phố CL, S đang tàng trữ trái phép 0,195 gam ma túy loại

Methamphetamine trong người, chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có hành vi tàng trữ 0,195 gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc ALR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ở địa phương, đặc biệt là gia đình của bị cáo, vì người nghiện ma túy chỉ biết sử dụng ma túy để thỏa mãn cho bản thân, không chăm sóc cho gia đình, đây là vấn đề mà xã hội đang lên án và cần loại trừ. Việc đưa bị cáo ra xét tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy những vật cấm, sử dụng vào việc phạm tội, gồm: 0,131 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu số 1007 ngày 22/10/2020; 01 khẩu trang y tế màu xanh-trắng; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 bật lửa gas (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xám đã qua sử dụng của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Ngày 12/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho T 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 66P2-104.91 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh đã qua sử dụng, bị vỡ kính màn hình do không liên quan đến việc phạm tội là phù hợp.

- Ngày 11/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho S 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình và 1.090.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với T là người đi cùng với bị cáo nhưng không biết S tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine nên Cơ quan điều tra đã có Công văn chuyển hồ sơ đến Công an nơi cư trú của T để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với thanh niên mà S đã liên lạc mua ma túy, không rõ nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,131 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu số 1007, ngày 22/10/2020; 01 khẩu trang y tế màu xanh-trắng (đã qua sử dụng); 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng); 01 bật lửa sử dụng gas (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xám đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng đang được Chi cục thi hành án dân sự thành phố CL đang tạm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2021).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Nguyễn Phú Thọ